

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC H - ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **41/2025/DS-ST**

Ngày: 07/8/2025

V/v tranh chấp “*Hợp đồng góp hui*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC H - ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Thiên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Hữu Vĩ

2. Ông Võ Văn Thống

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hùng Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực H - Đồng Tháp.

Ngày 07 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực H - Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 193/2025/TLST-DS ngày 10 tháng 6 năm 2025 về việc tranh chấp “*Hợp đồng góp hui*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2025/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Huỳnh Thanh O**, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Ấp C, xã G, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện ủy quyền: Chị **Phan Thị Cẩm V**, sinh năm 2002. (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố B, phường BX, tỉnh Đồng Tháp.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư **Trần Quang V** - Văn phòng luật sư **Trần Quang V** thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Tháp. (có mặt)

Địa chỉ: TĐ, ấp HT2, xã TH, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Bà **Phan Thị L**, sinh năm 1963. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp GĐ, xã G, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 12/5/2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Huỳnh Thanh O và đại diện ủy quyền của nguyên đơn là chị Phan Thị Cẩm V trình bày:**

Ngày 15/01/2022 âm lịch (ngày 15/02/2022 dương lịch), bà O có cho bà L vay số tiền 48.000.000 đồng, không tính lãi, thỏa thuận bà L trả dần trong 06 tháng kể từ khi nhận đủ tiền. Việc giao nhận tiền được lập trên giấy tay ngày 15/02/2022.

Quá trình thực hiện, bà L trả được 03 tháng (tính đến tháng 5/2022) với số tiền là 7.000.000 đồng, còn nợ lại 41.000.000 đồng rồi ngưng đến nay nên phát sinh tranh chấp. Bà O khởi kiện yêu cầu bà L trả số tiền còn nợ là 41.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 01/6/2024 đến khi xét xử xong vụ án với mức lãi suất theo quy định pháp luật, tiền lãi tạm tính đến ngày khởi kiện (ngày 08/5/2025) là 12.000.000 đồng, tổng cộng tiền nợ vốn và lãi là 53.000.000 đồng, thời gian thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

- *Tại phiên tòa, đại diện ủy quyền của nguyên đơn là chị Phan Thị Cẩm V trình bày:* Bà O vẫn giữ nguyên lời trình bày nêu trên nhưng rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu bà L trả số tiền 17.000.000 đồng và tiền lãi của số tiền nợ 41.000.000 đồng với mức lãi suất theo quy định pháp luật tính từ ngày 01/6/2024 đến khi xét xử xong vụ án. Nay bà O chỉ yêu cầu bà L trả số tiền 31.000.000 đồng, thực hiện trả 01 lần khi án có hiệu lực pháp luật.

*** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là Luật sư Trần Quang V - Văn phòng luật sư Trần Quang V thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Tháp trình bày:**

Số tiền 48.000.000 đồng do bà O cho bà L vay để làm ăn, thỏa thuận trả 2.000.000 đồng/tháng. Tuy nhiên, sau khi vay thì bà L nhiều lần trả cho bà O được tổng cộng 7.000.000 đồng rồi ngưng đến nay làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của bà O. Nay do hoàn cảnh kinh tế của bà L đang gặp khó khăn nên bà O chỉ yêu cầu bà L trả số tiền 31.000.000 đồng, không tính lãi. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*** Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Phan Thị L trình bày:**

Trước đây, do quen biết, bà có chơi nhiều dây hụi do bà O là chủ thảo. Sau khi hốt hụi, bà còn nợ lại bà O tiền hụi chết của nhiều dây hụi với tổng số tiền là 48.000.000 đồng. Các dây hụi này hiện đã mất từ lâu nên bà không nhớ thời điểm khai hụi và hốt hụi. Khi hai bên đối chiếu nợ thì bà có ghi vào quyển sổ ghi hụi của bà O là: “L có thiếu O 48 triệu”. Khi đó bà O có cho bà trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng và bà có trả góp được 10 lần, tổng cộng 17.000.000 đồng, mỗi lần bà trả tiền thì bà O có ghi vào quyển sổ hụi mà bà đã cung cấp. Nay bà xác định hiện bà chỉ còn nợ bà O số tiền 31.000.000 đồng nên chỉ đồng ý trả cho bà O số tiền này, xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng và xin không trả lãi vì đây là tiền hụi không phải tiền vay như bà O trình bày, vì hiện nay hoàn cảnh kinh tế của bà rất khó khăn, bà không còn khả năng lao động.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp giữa các bên đương sự là tranh chấp “*Hợp đồng góp hụi*” và bị đơn bà Phan Thị L hiện cư trú tại ấp GD, xã G, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực H - Đồng Tháp theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét việc nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu bị đơn trả số tiền 17.000.000 đồng và tiền lãi của số tiền nợ 41.000.000 đồng với mức lãi suất theo quy định pháp luật tính từ ngày 01/6/2024 đến khi xét xử xong vụ án là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 và Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn không phải chịu án phí đối với phần yêu cầu đã đình chỉ xét xử và được quyền khởi kiện lại theo quy định tại khoản 1 Điều 218 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nhận thấy:

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà L thừa nhận có viết nội dung “L có thiếu O 48 triệu đồng” và ký tên xác nhận nợ. Tuy nhiên, bà L xác định đây số tiền nợ hui chết mà bà còn nợ bà O của nhiều dây hui hiện đã mất vì trước đó bà có chơi nhiều dây hui do bà O là chủ thảo. Bà O cho rằng số nợ này là do bà L đã vay tiền của bà vào ngày 15/01/2022 âm lịch nhưng theo nội dung Tờ giấy tay do bà cung cấp không thể hiện rõ số nợ này phát sinh từ giao dịch vay mượn tiền như bà trình bày và bà cũng không chứng minh được có đưa cho bà L mượn số tiền 48.000.000 đồng. Đối chiếu với quy định tại khoản 2 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự do bà O không chứng minh được nên Hội đồng xét xử căn cứ vào sự thừa nhận của bà L để xác định giao dịch mà hai bên đã xác lập là hợp đồng góp hui.

Sau khi hai bên đối chiếu nợ thì bà O có cho bà L trả góp mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi hết nợ như các bên đương sự thừa nhận. Bà L xác định đã nhiều lần trả góp cho bà O được tổng số tiền 17.000.000 đồng và có cung cấp quyển sổ tay được bà O ghi mỗi lần nhận tiền góp của bà, nội dung thể hiện: “Số chi bảy. Góp”. Tại phiên tòa, phía bà O chỉ yêu cầu bà L trả số tiền 31.000.000 đồng và bà L cũng đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về thời hạn trả: Bà L xin trả dần nợ mỗi tháng 500.000 đồng nhưng không được bà O chấp nhận. Xét thấy, bà L đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền mà hai bên thỏa thuận, sau khi đối chiếu nợ, dù đã được bà O tạo điều kiện cho trả dần hàng tháng nhưng đến nay bà L vẫn chưa thực hiện xong làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà O. Do đó cần buộc bà L phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền nêu trên cho bà O 01 lần khi án có hiệu lực pháp luật.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuy nhiên, bị đơn là người cao tuổi nên được miễn nộp toàn bộ án phí theo quy định tại Điều 2 Luật Người cao tuổi và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[5] Xét quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn về quan hệ tranh chấp cũng như về điều luật áp dụng là không phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và quan điểm của Hội đồng xét xử như đã nhận định trên nên không

được chấp nhận; đối với phần quan điểm còn lại là phù hợp với chứng cứ, lời khai đương sự và phù hợp quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Các Điều 357, Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 147, điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 218, Điều 219 và khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 2 Luật Người cao tuổi;

- Điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thanh O.

Buộc bà Phan Thị L có nghĩa vụ trả cho bà Huỳnh Thanh O số tiền hui còn nợ là **31.000.000** (Ba mươi một triệu) đồng, thực hiện trả 01 lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí:

- Bà L được miễn nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm do bà là người cao tuổi.

- Hoàn lại bà O số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.325.000 (Một triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0014244 ngày 06/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Tiền Giang (nay thuộc Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND KV.H – Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bích Thiên